

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-3-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Minh Quế

2. Ông Vũ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thu Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Chí Cường - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 24-10-2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-02-2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi T, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc L -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Triệu Tồn L1, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-10-2024, bản tự khai, nguyên đơn chị Triệu Mùi T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Tồn L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 06/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Từ khi kết hôn chưa khi nào chị có hạnh phúc, chị

thường xuyên bị chồng và bố mẹ chồng chửi mắng, đánh đập. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn để duy trì cuộc sống vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh L1.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Triệu Tồn P sinh ngày 05/4/2017 hiện nay đang ở cùng anh L1 và ông, bà nội. Ly hôn, do con đã đủ 7 tuổi, nguyện vọng của con muốn ở với ai chị đều đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2024 anh Triệu Tồn L1 trình bày: Anh và chị Triệu M Ton được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh tại xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến cuối năm 2024 chị T nói do cuộc sống không hòa hợp, không có hạnh phúc nên làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn. Bản thân anh xác định không thể níu kéo được tình cảm vợ chồng, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Triệu Tồn P sinh ngày 05/4/2017 hiện nay đang ở cùng anh và ông, bà nội. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2024 cháu Triệu Tồn P trình bày: Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, thì nguyện vọng của cháu là được ở cùng bố và ông bà nội.

Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã ra thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Triệu Tồn L1 nhưng anh L1 không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Do anh L1 không có mặt theo thông báo của Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Mùi T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Triệu Mùi T trình bày ý kiến có nội dung như sau: Chị Triệu Mùi T và anh Triệu Tồn L1 kết hôn và về chung sống với nhau nhưng cuộc sống không có hạnh phúc, chị T thường xuyên bị chửi mắng, đánh đập. Do hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung thực tế không còn tồn tại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị Triệu M Ton được ly hôn với anh Triệu Tồn L1. Giao con là Triệu Tồn P sinh ngày 05/4/2017 cho anh Triệu Tồn L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị

Triệu Mùi T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị Triệu Mùi T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị T.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Mùi T; Xử cho chị Triệu M Ton được ly hôn anh Triệu Tồn L1, giao con là Triệu Tồn P sinh ngày 05/4/2017 cho anh L1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Triệu Tồn L1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Triệu Mùi T và anh bị đơn anh Triệu Tồn L1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Mùi T và anh Triệu Tồn L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 06/5/2016 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại bản tự khai chị T xác định: Từ khi chung sống chị không có khi nào được hạnh phúc, thường xuyên bị chồng và gia đình nhà chồng mắng chửi, đánh đập. Chị xác định cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L1. Bản thân anh L1 cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ là do chị T cho rằng vợ chồng không có hạnh phúc nên đề nghị ly hôn. Anh xác định không níu kéo được tình cảm vợ chồng nên anh cũng nhất trí ly hôn. Từ những lời khai của chị T, anh L1 cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T,

anh L1 thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị T được ly hôn anh L1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Triệu Mùi T và anh Triệu Tồn L1 có 01 con chung là Triệu Tồn P sinh ngày 05/4/2017 hiện nay đang ở cùng anh L1 và ông bà nội đang được theo học ổn định tại trường tiểu học B. Ly hôn, anh L1 có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh L1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, hiện nay cháu P cũng đang được sinh sống, học tập ổn định tại xã P, mặt khác tại biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2024 cháu Triệu Tồn P có lời khai thể hiện cháu có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội khi bố mẹ ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với nguyện vọng của cháu P, cần giao con là Triệu Tồn P cho anh L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Triệu Tồn L1 không yêu cầu chị Triệu Mùi T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Triệu Mùi T và anh Triệu Tồn L1 đều xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] *Về án phí*: Chị Triệu Mùi T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị T theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi T được ly hôn anh Triệu Tồn L1.

2. Về con chung: Giao con là Triệu Tồn P sinh ngày 05/4/2017 cho anh Triệu Tồn L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc

khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Triệu Mùi T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Mùi T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Triệu Mùi T và anh Triệu Tồn L1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Phong Dụ Hạ, huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương